

Bản án số:03/2020/HS-PT

Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Vĩ- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2019/HSPT ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo không có kháng cáo:**

1. Nguyễn Đắc H, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; họ tên cha: không xác định; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

2. Nguyễn Đắc T (tên gọi khác là Đ), sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (mẹ bị cáo H); trú tại: Thôn B, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Tá Q không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2019, Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T (tên gọi khác Đạt) đi chơi về và ngủ lại nhà H. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị L (là mẹ của H) đi làm về, bà L dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đỏ đen BKS 99D1 ở trước cửa nhà rồi lấy chăn che lên và đi ngủ. Khi ngủ dậy, H nhìn thấy xe của bà L nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. H rủ T cùng lấy trộm, T đồng ý. Lợi dụng lúc bà L đang ngủ, H và T lấy trộm chiếc chìa khóa điện sơ cua của xe. Sau đó cả hai đi ra quán uống nước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H chở T về nhà. H đưa cho T một chìa khóa công và chiếc chìa khóa điện sơ cua của chiếc xe Honda Future để T vào nhà H trộm cắp chiếc xe Honda Future Neo của bà L, còn H thì đứng đợi ở ngoài. T đi bộ vào dùng chìa khóa mở công và lấy chiếc xe của bà L. Sau đó cả hai mang xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Trọng H cầm cố lấy 10 triệu đồng. Anh Nguyễn Trọng H1 hỏi về nguồn gốc chiếc xe, thì Nguyễn Đắc H bảo đây là xe của H được mẹ mua cho, đăng ký tên mẹ, đồng thời H đưa giấy đăng ký xe bản gốc, bản phô tô Sổ hộ khẩu gia đình cho anh H1 kiểm tra đối chiếu. Sau khi kiểm tra, anh H1 đồng ý cầm xe với giá 10.000.000đồng nhưng trừ luôn 1.000.000đồng tiền lãi nên H chỉ nhận được 9.000.000đồng. Vài ngày sau, khi tiêu xài hết số tiền cầm xe nên Nguyễn Đắc H đã đến gặp anh Nguyễn Trọng H1 đặt vấn đề bán chiếc xe trên cho anh H1 để lấy thêm tiền. Anh Nguyễn Trọng H1 dẫn Nguyễn Đắc H đến cửa hàng mua bán xe máy D ở khu phố chùa D, phường Đ, thị xã T gặp anh Đỗ Tạ Q là quản lý cửa hàng để Nguyễn Đắc H bán chiếc xe Honda Future Neo, BKS 99D1 cho cửa hàng. Khi giao dịch, anh Q có hỏi nguồn gốc của chiếc xe thì Nguyễn Đắc H nói là xe của H được mẹ là bà Nguyễn Thị L mua cho những đăng ký xe mang tên bà L, đồng thời H đưa anh Q xem bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình H cùng giấy đăng ký xe bản gốc, vì vậy Q tin tưởng H và đồng ý mua chiếc xe Honda Future Neo với giá bán 15.300.000 đồng. Sau khi bán xe, Nguyễn Đắc H trả tiền gốc cầm xe cho anh Nguyễn Trọng H1, số tiền còn lại hơn 4.000.000đồng, H cùng T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chìa khóa xe Future phần nhựa màu đen ghi chữ “Honda” có móc treo màu đỏ ghi chữ Honda V do bà Nguyễn Thị L giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐG, ngày 10/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: “Chiếc xe mô tô Honda Future Neo, BKS 99D1; số máy TC, số khung: RLHJC đã qua sử dụng, được mua mới từ cuối năm 2016, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 13.000.000đồng”

Với nội dung trên, Bản án số 144/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T, mỗi bị cáo 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2019.

Các bị cáo phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 15.300.000đ, trong đó Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T mỗi bị cáo phải nộp 7.650.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2019, bà L (bị hại) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày, bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt như vậy là quá cao, bà L đã xuất trình thêm bản sao huân chương kháng chiến hạng ba của ông nội bị cáo H, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với phần bản án sơ thẩm yêu cầu các bị cáo phải nộp lại số tiền 15.300.000đ để sung quỹ nhà nước bà không nhất trí, vì bà tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Các bị cáo H và T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội tuy nhiên mức hình phạt như vậy là nặng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị

hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Về phân trách nhiệm dân sự: Do bà L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nên cần xác nhận sự tự nguyện của bà L. Đề nghị sửa án sơ thẩm, không buộc các bị cáo phải nộp lại 15.300.000đ để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 3/2019, Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Future Neo, BKS 99D1 trị giá 13.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T (tên gọi khác là Đ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và mất lòng tin đối với người dân. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xuất trình thêm tình tiết bị cáo H có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tuy nhiên đây vẫn là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy, cả hai bị cáo mặc dù tuổi trẻ nhưng lười lao động, theo phản ánh của địa phương có những biểu hiện không tốt, đến nay tài sản không thu hồi được và cũng chưa bồi thường cho bị hại. Bản án sơ thẩm phạt mỗi bị cáo 08 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, cần bác kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo H và T là con và cháu bà L. Bà L tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không vấn đề giải quyết. Tuy nhiên Bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải nộp lại 15.300.000đ (tiền do các bị cáo bán xe của bà L) để sung ngân sách nhà nước là không đúng, gây bất lợi cho các bị cáo. Vấn đề này đã được TAND tối cao hướng dẫn tại Công văn số 233/TANDTC-P ngày 01/10/2019. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 15.300.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo cho các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T (tên gọi khác là Đ) của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần tịch thu tiền nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T (tên gọi khác là Đ), mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù của hai bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L không yêu cầu các bị cáo H và T (tên gọi khác là Đ) phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô 13.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T (tên gọi khác là Đ), không phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền là 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Đắc H và Nguyễn Đắc T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PV 26; Trại tạm giam;
- Phòng PC10- CA Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Yên Phong;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Bị cáo; đương sự;
- lưu HS, VP.

Nghiêm Thị Lượng